

Bản án số: 349/2025/HS - ST  
Ngày: 10 - 7 - 2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Châu

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tùng  
2. Bà Tạ Thị Kim Tuyến  
3. Bà Lê Thị Xuân Lang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 410/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2986/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn D;** giới tính: Nam; sinh năm 1996, tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp 2, xã B, tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: Số 58/27-27A đường T, phường P, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 58/27-27A đường T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc B; có vợ là Phạm Tuyết N và 01 con: sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/7/2023; có mặt.

**2. Hà Phạm Đ;** giới tính: Nam; sinh năm 1998, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp PL 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp PL 1, xã P, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: Số 39/32 đường D, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 39/32 đường D, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Công Đ và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/7/2023; có mặt.

**3. Phạm Thị Cẩm T;** giới tính: Nữ; sinh năm 1988, tại tỉnh Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ); nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp 1, xã V, Thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Căn hộ B21-18 chung cư S, số 188 đường X, Phường Y, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là căn hộ B21-18 Chung cư S, Số 188 đường X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thanh Đ; có chồng đã ly hôn và có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28/7/2023; có mặt.

**4. Trần Thụy Thiên A;** giới tính: Nữ; sinh năm 2001, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: Số 994A/29 đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 994A/29 đường H, phường M, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Hùng Hải V; chưa có chồng và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/3/2025; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Cẩm T:* Luật sư Nguyễn Thị Bích T, Công ty Luật TNHH S, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Phạm Đ:* Luật sư Nguyễn Thị Kim A, Công ty Luật TNHH V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D:* Luật sư Nguyễn Ngọc T, Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 27/7/2023, tại căn hộ B21-18 chung cư S địa chỉ số 188 đường X, Phường Y, quận B (nay là số 188 đường X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Công an Phường Y, quận B (nay là Công an phường B) kiểm tra hành chính phát hiện Phạm Thị Cẩm T, Trần Thụy Thiên A, Huỳnh Hải Đ1, Hoàng Thị Nhã P, Lộc Anh T, Nguyễn Hoàng Gia H và Lại Minh S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm Thị Cẩm T khai mua ma túy của Phạm Đăng C, cung cấp ma túy, dụng cụ cho cả nhóm cùng sử dụng chung, nên lập biên bản, thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 đĩa thủy tinh, 01 thẻ nhựa, 03 tờ 10.000 đồng cuộn tròn, loa nghe nhạc, đèn chiếu sáng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Cẩm T tại căn hộ B21-18 chung cư S, số 188 đường X, phường B thu giữ các chất ma túy, gồm 0,8224 gam MDMA và 0,0081 gam Ketamine, là ma túy của T cất giấu để sử dụng.

Vào lúc 22 giờ 10 phút cùng ngày 27/7/2023, tại trước chung cư S địa chỉ số 188 đường X, Phường 26, quận B (nay là số 188 đường X, phường B), Công

an Phường Y, quận B (nay là Công an phường B), phát hiện Hà Phạm Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 59Z1-582.43 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện Đại cất giấu các chất ma túy, gồm 1,9 gam MDMA và 02 gam Ketamine. Đại khai ma túy của Phạm Văn D đưa cho Đại đi giao cho người mua theo yêu cầu của Phạm Đăng C, nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng vật chứng.

Ngày 28/7/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Phạm Đ tại địa chỉ số 39/32 đường D, Phường X, quận B (nay là số 39/32 đường D, phường M), thu giữ 10 hộp giấy carton. Đ khai nhận sử dụng các hộp giấy carton để đóng gói ma túy giao cho người mua.

Cùng ngày 28/7/2023, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn D tại địa chỉ số 58/27-27A đường T, phường P, quận N (nay là số 58/27-27A đường T, phường P), thu giữ các chất ma túy gồm 209,19 gam MDMA, 54,33 gam Ketamine và 16 gói nylon màu đỏ in chữ Chali có khối lượng 18,52 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam (trung bình 01 gói là 1,1575 gam). D khai ma túy của Phạm Đăng C đưa cho D cất giấu, để giao cho người mua theo yêu cầu của C.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Phạm Thị Cẩm T, Hà Phạm Đ và Phạm Văn D đã được giám định tại các Kết luận giám định số 8346/KL-KTHS ngày 04/8/2023 và số 8347/KL-KLHS ngày 07/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

*1. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do Phạm Thị Cẩm T và Trần Thụy Thiên A thực hiện:*

Phạm Thị Cẩm T, Trần Thụy Thiên A, Huỳnh Hải Đ1, Hoàng Thị Nhã P, Lộc Anh T, Nguyễn Hoàng Gia H và Lại Minh S có mối quan hệ bạn bè. Từ tháng 02/2023, T biết Phạm Đăng C bán ma túy, nên T đã sử dụng tài khoản Zalo tên “Phạm Thị Tina” (đăng ký bằng số 0934513996) liên lạc với tài khoản Zalo tên “Phạm Cảnh” (đăng ký bằng số 0862222565) của C đặt mua ma túy, để sử dụng. Sau đó, C cho người mang ma túy giao cho T, T sử dụng tài khoản 0198988888 tại Ngân hàng SHB của T chuyển tiền vào tài khoản 1014284861 tại Ngân hàng Vietcombank của C.

Đầu tháng 6/2023, Phạm Thị Cẩm T thuê căn hộ B21-18 chung cư S tại địa chỉ số 188 đường N, Phường Y, quận B (nay là số 188 đường N, phường B) để ở. Tại đây, T đã 02 lần mua ma túy của C, để A, Đ, P, T, H và S sử dụng chung với T, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất:* Vào lúc 05 giờ ngày 25/7/2023, A, Đ, P và S đến nhà Phạm Thị Cẩm T, T rủ cả nhóm sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. T liên lạc với C qua Zalo đặt mua các chất ma túy, gồm 01 gói Ketamine, 01 gói nước vui hiệu Chali và 05 viên MDMA (không xác định được khối lượng), giá 5.650.000 đồng. Đến 06 giờ cùng ngày, khi có người đến công chung cư S giao ma túy, T nói A xuống lấy ma túy cất giấu trong túi đồ ăn đưa lên căn hộ B21-18. Khi lấy đồ ăn ra, A phát hiện có ma túy của T đặt mua cho cả nhóm sử dụng, nên A lấy ma túy

đề lên giường. Sau đó, T lấy dụng cụ pha chế ma túy và nói A lấy lon nước tăng lực hiệu Redbull đưa cho T đổ vào ca nhựa pha cùng với gói ma túy loại nước vui hiệu Chali, A dùng muống khuấy đều ma túy loại nước vui với nước tăng lực, để cả nhóm cùng sử dụng; T còn đổ Ketamine ra đĩa thủy tinh, cà nhuỷen ma túy bằng thẻ nhựa, để người nào có nhu cầu thì lấy thẻ nhựa kẻ đường Ketamine sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày 25/7/2023 thì H và T được A rủ đến căn hộ của T nên cùng cả nhóm sử dụng ma túy với nhau. Trong quá trình sử dụng ma túy, A có 01 lần lấy thẻ nhựa kẻ một đường Ketamine đưa cho Sang sử dụng.

*Lần thứ hai:* Lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày 25/7/2023, T tiếp tục đặt mua của C các chất ma túy, gồm 01 gói Ketamine, 02 nước vui hiệu Chali và 02 gói ma túy loại Camella (không rõ khối lượng), giá 6.600.000 đồng. Đến 01 giờ ngày 26/7/2025, T nhận được ma túy do Cảnh giao. Sau đó, T lấy dụng cụ đổ 02 gói nước vui hiệu Chali và 01 lon nước tăng lực hiệu Redbull đổ vào ca nhựa, dùng muống khuấy đều, để cả nhóm cùng sử dụng; T còn đổ Ketamine ra đĩa thủy tinh, cà nhuỷen ma túy bằng thẻ nhựa, để người nào có nhu cầu thì tự lấy thẻ nhựa kẻ đường Ketamine sử dụng, đến 10 giờ ngày 27/7/2023, thì bị phát hiện như trên.

Ngoài ra, Phạm Thị Cẩm T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với các chất ma túy, gồm 0,8224 gam MDMA và 0,0081 gam Ketamine thu giữ tại nơi ở của T là ma túy của bạn T (không rõ lai lịch) cho nên T cất giấu để sử dụng.

Để bắt giữ được Phạm Đặng C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, T đã đặt mua của Cảnh 05 viên MDMA, khối lượng 1,9 gam và 02 gam Ketamine. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày 27/7/2023, Hà Phạm Đ đưa ma túy đến trước chung cư S địa chỉ số 188 đường N, Phường Y, quận B (nay là số 188 đường N, phường B) giao cho Tú, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như trên.

*2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do Phạm Đặng C, Phạm Văn D và Hà Phạm Đ thực hiện:*

Phạm Đặng C, Phạm Văn D và Hà Phạm Đ có mối quan hệ quen biết. Tháng 4/2023, C nói D thuê nhà số 58/27-27A đường T, phường P, quận N (nay là số 58/27-27A đường T, phường P), để nhận, cất giấu, phân chia và giao ma túy cho người mua theo yêu cầu của C, để lấy tiền công, D đồng ý. Dùng sử dụng tài khoản Zalo tên “Phạm Dũng” (đăng ký bằng số 0907679514) và tài khoản Signal đăng ký bằng số 0339980513 để liên lạc với khoản Zalo tên “Phạm Cảnh” và tài khoản Signal (đăng ký bằng số 0862222565) của Cảnh. Khi có người mua ma túy, C nhắn thông tin cho D biết, để D lấy ma túy đi giao hoặc D đưa cho Đ đi giao cho người mua.

Từ tháng 4/2023 đến tháng 7/2023, Đại đã 10 lần nhận từ D các chất ma túy gồm, 30 gam Ketamine; 15 bịch ma túy hiệu Chali, khối lượng 17,3625 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam và 150 viên MDMA (không xác định được khối lượng) là ma túy của C đưa cho D cất giấu tại chỗ ở

của D địa chỉ số 58/27-27A đường T, phường P, quận N (nay là số 58/27-27A đường T, phường P), để Đ cất giấu tại chỗ ở của Đ tại địa chỉ số 39/32 đường D, Phường X, quận B (nay là số 39/32 đường D, phường M) và đã giao hết ma túy cho nhiều người mua theo yêu cầu của C và D. Trong đó có 03 lần Đ đã giao ma túy cho T tại trước chung cư S địa chỉ số 188 đường N, Phường Y, quận B (nay là số 188 đường N, phường B) theo yêu cầu của C, nhưng không xác định được thời gian, loại ma túy và khối lượng.

Lúc 20 giờ ngày 27/7/2023, C sử dụng tài khoản Telegram tên “Tiền đô la” nhắn tin cho Đ biết, để đi giao cho T 05 viên MDMA, khối lượng 1,9 gam và 02 gam Ketamine tại trước chung cư S địa chỉ Số 188 đường N, Phường Y, quận B (nay là số 188 đường N, phường B), nên Đ về nhà của Đ địa chỉ số 39/32 đường D, Phường X, quận B (nay là số 39/32 đường B, phường M) lấy ma túy rồi điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 59Z1-582.43 đi giao ma túy cho T, thì bị phát hiện bắt giữ như trên. Các chất ma túy, gồm 209,19 gam MDMA, 54,33 gam Ketamine và 16 gói nylon màu đỏ in chữ “CHALI” có khối lượng 18,52 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam (trung bình 01 gói là 1,1575 gam) thu giữ của D tại chỗ ở số 58/27-27A đường T, phường P, quận N (nay là số 58/27-27A đường T, phường P) là ma túy của C đưa cho D cất giấu, để giao cho người mua theo yêu cầu của C. Tổng cộng, D thu lợi 20.000.000 đồng và Đ thu lợi 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 319/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Văn D, Hà Phạm Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạm Thị Cẩm T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Trần Thụy Thiên A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các Điều 249, Điều 251 và Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Phạm Văn D, Hà Phạm Đ, Phạm Thị Cẩm T, Trần Thụy Thiên A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023; phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

2. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Phạm Đ từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023; phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

3. Áp dụng điểm t, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm t, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 09 năm tù đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

4. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thụy Thiên A từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2025.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Văn D trình bày:* Thông nhất về tội danh, điều khoản mà Cáo trạng đã truy tố. Luật sư xin trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, chỉ vì bốc đồng, thiếu suy nghĩ mà nghe lời bị cáo C, không đồng ý về nhận định bị cáo D là chủ mưu cầm đầu mà chỉ giúp sức cho bị cáo C, bị cáo tự nguyện giao nộp toàn bộ ma túy cất giữ khi bị khám xét tại nhà bị cáo, cũng như khai báo đầy đủ về bị cáo C, bị cáo có con nhỏ sinh năm 2022 nhưng không đăng ký kết hôn nên không có tên của bị cáo trong giấy khai sinh, bị cáo chưa được hưởng lợi từ C. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và mức hình phạt tiền khởi điểm của khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và xin xem xét số tiền bị phong tỏa và tài sản không liên quan vụ án trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn D thống nhất, đồng ý với phần bào chữa của luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Phạm Đ trình bày:* Thống nhất về tội danh, điều khoản mà Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự mà Viện kiểm sát chưa xem xét, bị cáo Đ chỉ có vai trò giúp sức cho C chỉ vì muốn cản trở tiền kinh doanh thua lỗ cho C, bị cáo chỉ đi giao ma túy theo

chỉ đạo, không chủ động liên hệ cũng như không nhận tiền từ người mua ma túy để giao lại cho C, D nên vai trò của bị cáo là mờ nhạt, bị cáo không có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội và thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ hơn mức Viện kiểm sát đề nghị, đối với mức phạt tiền Viện kiểm sát đề nghị là khá cao, xin giảm mức phạt tiền này cho bị cáo.

Bị cáo Hà Phạm Đ thống nhất, đồng ý với phần bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Cẩm T trình bày:* Thống nhất về tội danh, điều khoản mà Cáo trạng đã truy tố. Luật sư trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo T đã phối hợp với cơ quan điều tra để làm rõ sáng tỏ vụ án được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như Viện kiểm sát đã ghi nhận, bị cáo là mẹ đơn thân còn phải nuôi con nhỏ có một con gái đang tuổi dậy thì cần được quan tâm, các con bị cáo gửi cha mẹ bị cáo chăm sóc nhưng bị cáo người gửi tiền về nuôi hàng tháng, là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt khoan hồng đối với hình phạt của bị cáo. Từ đó, đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 55 cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt là 05 năm tù cũng đủ tác dụng răn đe với bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị Cẩm T thống nhất, đồng ý với phần bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm.

*Bị cáo Trần Thụy Thiên A trình bày:* Bị cáo đã đi cai nghiện 12 tháng, khi trở về với cộng đồng bị cáo đã không sử dụng lại ma túy. Cha mẹ bị cáo đã ly thân từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với ông bà, nay ông bà đã lớn tuổi, ông bị cáo cũng bị tai biến nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng.

*Kiểm sát đối đáp:* Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo D: Luật sư đề nghị giảm hình phạt tù và phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo D có tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên, chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt tù đã đề nghị là phù hợp, hình phạt tiền đề nghị Hội đồng xem xét.

Đối với phần bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đ: Bị cáo có 02 tình tiết định khung nên Viện kiểm sát đã cân nhắc đến vai trò của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ để đề nghị mức hình phạt như đã nêu là phù hợp. Đối với tình tiết bị cáo Đại tham gia nghĩa vụ quân sự tại phiên tòa hôm nay luật sư mới trình bày nên đề nghị Hội đồng xem xét.

Đối với phần bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư trình bày tình tiết bị cáo là lao động chính tại phiên tòa hôm nay bị cáo mới trình bày, tuy nhiên bị cáo T là người chủ mưu cung cấp địa điểm và ma túy cho mọi người sử dụng, bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt theo 2 điểm a, b của Điều 255

Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trong đó có điểm t là tình tiết hợp tác với cơ quan điều tra nên đã cân nhắc xem xét để đề nghị mức hình phạt như đã nêu, không đồng ý với đề nghị của luật sư áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên đề nghị mức hình phạt với bị cáo Tú.

Đối với phần tranh luận của bị cáo A: Viện kiểm sát đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 7-8 năm tù là đầu khung hình phạt nên không có cơ sở đề nghị mức hình phạt thấp hơn.

Các luật sư bảo lưu quan điểm và không tiếp tục tham gia tranh luận. Luật sư Kim A bổ sung Quyết định xuất ngũ của bị cáo Hà Phạm Đ.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn D, Hà Phạm Đ, Phạm Thị Cẩm T, Trần Thụy Thiên A đã khai nhận về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bản kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Lúc 10 giờ ngày 27/7/2023, tại căn hộ B21-18 chung cư S địa chỉ số 188 đường N, Phường Y, quận B (nay là số 188 đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Công an Phường Y, quận B (nay là Công an phường B) kiểm tra hành chính phát hiện Phạm Thị Cẩm T, Trần Thụy Thiên A, Huỳnh Hải Đ1, Hoàng Thị Nhã P, Lộc Anh T, Nguyễn Hoàng Gia H và Lại Minh S sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T khai nhận, ngày 25/7/2023 sử dụng tài khoản zalo đặt mua của Phạm Đăng C các chất ma túy, gồm 01 gói Ketamine, 01 gói nước vui hiệu Chali và 05 viên MDMA, sau đó A nhận ma túy do Đ giao tới, để lên giường và lấy lon nước tăng lực hiệu Redbull đưa cho T đổ vào ca nhựa pha cùng với gói ma túy loại nước vui hiệu Chali, rồi A dùng muỗng khuấy đều ma túy loại nước vui với nước tăng lực, để Huỳnh Hải Đ1, Hoàng Thị Nhã P, Lộc Anh T, Nguyễn Hoàng Gia H và Lại Minh S sử dụng chung với T và A; tiếp tục ngày 26/7/2023, T mua của C do Đ giao tới các chất ma túy, gồm 01 gói Ketamine, 02 nước vui hiệu Chali và 02 gói ma túy loại Camella, T lấy

02 gói nước vui hiệu Chali và 01 lon nước tăng lực hiệu Redbull đổ vào ca nhựa, dùng muỗng khuấy đều, để Đ1, P, T, H, S và A sử dụng chung với T, T còn đổ Ketamine ra đĩa thủy tinh, cà nhuễn ma túy bằng thẻ nhựa, để người nào có nhu cầu thì tự lấy thẻ nhựa kẻ đường Ketamine sử dụng chung với T. Phạm Thị Cẩm T và Trần Thụy Thiên A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Phạm Thị Cẩm T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với 0,8224 gam MDMA và 0,0081 gam Ketamine, cất giấu để sử dụng tại nơi ở. Hành vi trên của bị cáo Phạm Thị Cẩm T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này” là tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi trên của bị cáo Trần Thụy Thiên A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hà Phạm Đ bị phát hiện bắt quả tang khi đang giao ma túy bán cho Phạm Thị Cẩm T, tại trước chung cư S địa chỉ số 188 đường N, Phường Y, quận B (nay là Số 188 đường N, phường B) với khối lượng 1,9 gam MDMA và 02 gam Ketamine. Bị cáo Đại khai nhận từ tháng 4/2023 đến tháng 7/2023 đã giao ma túy cho nhiều người mua theo yêu cầu của Phạm Đăng C và Phạm Văn D, thu giữ ma túy tại nhà của bị cáo Đ cất giấu giúp cho C, D để giao ma túy cho khách khi có yêu cầu, gồm có khối lượng 28 gam Ketamine và 17,3625 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam. Tổng khối lượng các chất ma túy mà Đại phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,9 gam MDMA, 30 gam Ketamine và 17,3625 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam. Do khối lượng các chất ma túy khác ở thể rắn 30 gam Ketamine và 17,3625 gam loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam là 47,3625 gam nên thuộc điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tỷ lệ các chất ma túy so với khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là MDMA 6,3333% và các chất ma túy khác ở thể rắn 47,3625%. Do đó, Hà Phạm Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy tương đương quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi trên của bị cáo Hà Phạm Đại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này” là tình tiết

định khung hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 28/7/2023, thu giữ tại nơi ở số 58/27-27A đường T, phường P, quận N (nay là số 58/27-27A đường T, phường P) của Phạm Văn D khối lượng ma túy 209,19 gam MDMA, 54,33 gam Ketamine và 18,52 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam, cất giấu để bán cho người khác. Do đó, tổng khối lượng các chất ma túy mà Dũng phải chịu trách nhiệm hình sự bao gồm 211,09 gam MDMA, 84,33 gam Ketamine và 35,8825 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam. Hành vi trên của bị cáo Phạm Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Phạm Đăng C, do chưa xác định được bị cáo đang ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Huỳnh Hải Đ1, Hoàng Thị Nhã P, Lộc Anh T, Nguyễn Hoàng Gia H và Lại Minh S, kết quả điều tra xác định không có hành vi đồng phạm với Phạm Thị Cẩm T và Trần Thụy Thiên A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên không xử lý về hình sự là phù hợp.

Đối với những người đã mua ma túy của Phạm Đăng C, Phạm Văn D và Hà Phạm Đ, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với các số điện thoại và các tài khoản mạng xã hội có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa có kết quả.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây ra hậu quả nặng nề cho xã hội, nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định phạt tiền, xét các bị cáo Dũng, Đại tham gia mua bán ma túy để hưởng lợi nên áp dụng phạt tiền bổ sung. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh khó khăn của các bị cáo nên chấp nhận đề nghị của Luật sư của các bị cáo giảm mức phạt tiền so với đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội thuộc trường hợp từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn D, Hà Phạm Đ, Phạm Thị Cẩm T và Trần Thụy Thiên A đều có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Thị Cẩm Tú tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để làm rõ vụ án nên áp dụng quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn D, Hà Phạm Đ là quân nhân xuất ngũ nên áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Thị Cẩm T phạm 02 tội nên tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phạm Văn D, Hà Phạm Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Phạm Thị Cẩm T và Trần Thụy Thiên A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là chưa phù hợp, bởi lẽ: Như đã phân tích hành vi của bị cáo T ở phần trên, bị cáo T là người rủ rê, lôi kéo người khác, chuẩn bị địa điểm, mua ma túy, trực tiếp dùng muỗng khuấy đều ma túy loại nước vui với nước tăng lực, để cùng Đ1, P, T, H và S sử dụng chung với T và A và lần khác cũng chính bị cáo đồ Ketamine ra đĩa thủy tinh, cà nhuộm ma túy bằng thẻ nhựa, đề người nào có nhu cầu thì tự lấy thẻ nhựa kẻ đường Ketamine sử dụng chung với T nên Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng mức án phù hợp đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo nói chung và bị cáo T nói riêng.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói nylon ghi số 1647 (8346) gói 1, gói 2, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Đặng Công Thành, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa thủy tinh; 01 thẻ nhựa; 03 ống hút bằng polyme; 01 ống hút nhựa; 03 gói nylon mùa cam thu giữ của bị cáo Phạm Thị Cẩm Tú; 01 gói nylon ghi số 1648 (8347), bên ngoài có chữ ký Giám định viên Trịnh Hải Thắng và Điều tra viên Đặng Công Thành, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy; 02 gói nylon; 10 hộp giấy cạc tông thu giữ của bị cáo Hà Phạm Đại; 04 gói nylon ghi số 1648 (8347) gói 1, gói 2, gói 3 và gói 4, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Trịnh Hải Thắng và Điều tra viên Đặng Công Thành, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu đỏ; 04 hộp giấy; nhiều gói nylon rỗng; 01 ống hút nhựa; 01 tô nhựa; 01 thìa nhựa thu giữ của Phạm Văn D, là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 loa nghe nhạc; 01 đèn chiếu sáng, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone màu tím thu giữ của Phạm Thị Cẩm T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu

Iphone màu vàng thu giữ của Hà Phạm Đ; 02 cân điện tử, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, 01 điện thoại di động màu hồng thu giữ của Phạm Văn D; là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với Lệnh phong tỏa tài khoản số 1133/LPT-CSMT ngày 15/02/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với tài khoản số 190996999999 mở tại ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) do Phạm Văn D đứng tên chủ tài khoản, số tiền bị phong tỏa 11.986.143 đồng theo Công văn số 13/2024/TCB-TPU ngày 16/02/2024 của ngân hàng TMCP Kỹ Thương: Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản này để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo Phạm Văn D.

Đối với 02 xe gắn máy thu giữ của D, Đ là xe do các bị cáo mượn đi, các chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[5] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn D 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hà Phạm Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

Phạt tiền bị cáo Hà Phạm Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

4. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thụy Thiên A 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2025.

5. Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 10 (mười) hộp giấy các tông; 01 hộp giấy màu cam và 02 gói nylon (đã được Niêm phong có chữ ký Hà Phạm Đại và hình dấu Công an P26, Q.Bình Thạnh); 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "1648 (8347)", có chữ ký ghi tên Trịnh Hải Thắng, Đặng Công Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) túi nylon màu đỏ; 04 (bốn) hộp giấy; Nhiều gói nylon rỗng; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) tô nhựa; 01 (một) thìa nhựa; 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "1648 (8347), Gói 4", có chữ ký ghi tên Trịnh Hải Thắng, Đặng Công Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "1648 (8347), Gói 3", có chữ ký ghi tên Trịnh Hải Thắng, Đặng Công Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "1648 (8347), Gói 2", có chữ ký ghi tên Trịnh Hải Thắng, Đặng Công Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "1648 (8347), Gói 1", có chữ ký ghi tên Trịnh Hải Thắng, Đặng Công Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) đĩa thủy tinh; 01 (một) thẻ nhựa; 03 (ba) ống hút bằng giấy polyme; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) loa màu đen; 01 (một) đèn chiếu màu đen; 03 (ba) gói nylon màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "1647 (8346), Gói 2", có chữ ký ghi tên Lê Thị Hằng, Đặng Công Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "1647 (8346), Gói 1", có chữ ký ghi tên Lê Thị Hằng, Đặng Công Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Iphone màu vàng đã qua sử dụng, trên khay sim có số 35729 90941 74916 (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Nokia màu trắng đã qua sử dụng (IMEI 1: 35733 70828 88111; IMEI 2: 35733 70894 66119) (không kiểm tra được đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy

móc bên trong); 02 (hai) cân điện tử; 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Iphone màu xanh đã qua sử dụng (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Iphone màu hồng đã qua sử dụng (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Iphone màu tím đã qua sử dụng (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Iphone màu vàng đã qua sử dụng (màn hình bể, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

(Theo biên bản tang tài vật số NK2025/453 ngày 18/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 1133/LPT-CSMT ngày 15/02/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh đối với tài khoản số 19099699999 mở tại ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) do Phạm Văn D đứng tên chủ tài khoản, số tiền bị phong tỏa là 11.986.143 đồng theo Công văn số 13/2024/TCB-TPU ngày 16/02/2024 của ngân hàng TMCP Kỹ Thương để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo Phạm Văn D.

Các bị cáo Phạm Văn D, Hà Phạm Đ, Trần Thụy Thiên A, Phạm Thị Cẩm T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (2)
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM; (3)
- Thi hành án dân sự Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (4)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Phòng PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Châu**